

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2026

V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Bà Đoàn Thị Chuyền

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13- P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Sảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 13- P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03C/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002

Số CCCD: 030302010832.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, Thành phố P.

(Hiện chị T đang làm việc tại Đài Loan)

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn*: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1990; Số CCCD: 030190019276.

Địa chỉ: Khu dân cư U, phường L, Thành phố P.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Tiên A, sinh năm 1997;

Số CCCD: 030097013677.

Địa chỉ: Thôn G, xã N, Thành phố P.

(Hiện anh A đang sinh sống, làm việc tại Singapore (không rõ địa chỉ)).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971 và ông Vũ Văn I (là bố mẹ đẻ anh A); Địa chỉ: thôn G, xã N, thành phố P.

(Chị T, bà C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh A, bà H và ông I vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Vũ Tiến A được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 11/03/2022 tại UBND xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã N, thành phố P). Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau tại thôn G, xã N, thành phố P đến năm 2022 thì anh A đi xuất khẩu lao động tại Singapore với mong muốn cải thiện kinh tế của gia đình. Vợ chồng vui vẻ đến khoảng tháng 7 năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm lạnh nhạt dần. Áp lực với cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chồng không thương yêu, tôn trọng nên chị T đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã B, thành phố P và cũng để cho cả hai bên có thời gian suy nghĩ. Do mỗi người một nơi nên mâu thuẫn khó hóa giải được, anh chị ít liên lạc, chỉ thỉnh thoảng anh A gọi về hỏi thăm con chung còn lại vợ chồng không liên lạc. Vợ chồng mâu thuẫn nhau một thời gian dài, bố mẹ gia đình hai bên đều biết, có khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng không thành. Đến nay, chị T xác định mâu thuẫn giữa chị và anh A đã rất trầm trọng, không thể duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh A một con chung là cháu Vũ Minh Khôi, sinh ngày 21/12/2022. Hiện cháu đang ở cùng với ông bà nội là ông Vũ Văn I và bà Phạm Thị H ở thôn G, xã N, thành phố P. Cháu Khôi đã được gia đình cho đi học lớp Mẫu giáo 3 tuổi ở Trường Mầm non Tân Trào. Ngày 06/11/2025 chị T đã đặt vé máy bay và đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Việc nuôi con, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp gia đình anh A xin nuôi cháu Khôi thì chị T cũng nhất trí. Trường hợp chị T được nuôi con thì chị sẽ nhờ bố mẹ đẻ hỗ trợ trông nom, chăm sóc con và chị T sẽ có trách nhiệm gửi tiền về cho bố mẹ đẻ đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Lời khai của bà Phạm Thị H, sinh năm 1971 ở thôn G, xã N, thành phố P (là mẹ ruột anh Vũ Tiến A) trình bày:***

Anh A và chị Nguyễn Thị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trào (nay là UBND xã N) vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì anh A đi nước ngoài làm ăn, gia đình chỉ biết anh A đi Singapore để làm ăn nhưng

không biết địa chỉ cụ thể của anh A. Đến khoảng đầu năm 2024 vợ chồng anh A nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa hợp. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị T đã về nhà mẹ đẻ từ đầu năm 2025 không có biện pháp hàn gắn. Nay chị T xin ly hôn, anh A có ý kiến nhấn về gia đình là đồng ý ly hôn, gia đình bà cũng nhất trí cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh A có 01 con chung là cháu Vũ Minh Khôi sinh ngày 21/12/2022. Ly hôn, anh A và gia đình bà H có nguyện vọng xin được nuôi cháu Khôi. Tại buổi làm việc với Toà án có sự chứng kiến của đại diện địa phương, bà H đã gọi điện trực tiếp cho anh A để trao đổi, lấy ý kiến và làm việc với Tòa án. Anh A trình bày nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị T và đề nghị để cho vợ chồng bà H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Minh Khôi, anh A không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H đã chụp ảnh và thông báo toàn bộ văn bản tố tụng cho anh A được biết.

*** *Xác minh với chính quyền địa phương ông Nguyễn Trường Xa - Trưởng thôn G, xã N, thành phố P cho biết:***

Anh Vũ Tiến A và chị Nguyễn Thị T là công dân của thôn. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Tân Trào khoảng năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà của anh A đến cuối năm 2022 thì anh A đi Singapore để làm ăn. Đến khoảng năm 2025 thì địa phương được biết vợ chồng anh chị ấy mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa dẫn đến vợ chồng không đồng cảm được với nhau. Đến tháng 7 năm 2025 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở hẳn, vợ chồng không liên lạc nữa. Nay mâu thuẫn đã nghiêm trọng, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh A, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh A chị T có 01 con chung là Vũ Minh Khôi, sinh năm 2022, hiện đang ở với bố mẹ đẻ của anh A là bà H ông I, anh A đang lao động ở Singapore, địa chỉ nơi ở và làm việc cụ thể của anh A như thế nào thì địa phương không nắm được. Chỉ biết anh A vẫn thường xuyên gọi điện về cho bố mẹ đẻ để hỏi thăm và nói chuyện với con. Gia đình anh A có hoàn cảnh bình thường không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo.

*** *Công văn trả lời số 3954/XNC-Đ1 ngày 21/11/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố P.*** Qua kiểm tra trong DSDL hiện hành, thông tin xuất nhập cảnh của công dân: Vũ Tiến A, sinh ngày 02/03/1997; CCCD số: 030097013677 có địa chỉ ở: Thôn G, xã N, thành phố P. Từ ngày 31/07/2025

đến nay, đương sự xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số C9069425 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài đến nay chưa có thông I nhập cảnh trở lại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P phát biểu ý kiến: Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và các phiên tòa, cung cấp tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu là đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án là không đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Tiến A.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Khôi, sinh ngày 21/12/2022 cho anh Vũ Tiến A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Khôi trưởng thành đủ 18 tuổi. Do anh A không có nhà nên bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thay cho anh A đến khi anh A về nước.

Chị T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí số 0003525 ngày 10/10/2025 chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 13- P giải quyết ly hôn với anh Vũ Tiến A, đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã B, thành phố P). Theo thông I xuất nhập cảnh của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an thành phố P cung cấp, anh Vũ Tiến A xuất cảnh ra nước ngoài đến nay chưa có thông I nhập cảnh trở lại. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm

vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13- P. Xác định quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Vũ Thị T, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Tiến A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trào (nay là UBND xã N, thành phố P) ngày 11/3/2022, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mỗi người một nơi không có sự quan tâm, chia sẻ, đồng cảm dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, không I tưởng nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2025 đến nay, không có biện pháp hàn gắn. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn, anh A đồng ý. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tan vỡ và tình nghĩa vợ chồng không còn, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không chia sẻ, không kết nối. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị T được ly hôn anh A là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh A có 01 con chung là cháu Vũ Minh Khôi, sinh ngày 21/12/2022. Hiện cháu Khôi ở cùng ông bà nội là ông Vũ Văn I và bà Phạm Thị H (là bố mẹ đẻ anh A) tại thôn G, xã N, thành phố P. Chị T trình bày chị cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp gia đình anh A xin nuôi cháu Khôi thì chị T cũng nhất trí. Quá trình lấy lời khai, bà Phạm Thị H (là mẹ ruột anh Vũ Tiến A) có ý kiến anh A và gia đình bà có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu Khôi nhưng hiện anh A không có nhà nên nhờ bố mẹ ruột nuôi dưỡng, chăm sóc thay anh A.

Xét thấy, cháu Vũ Minh Khôi từ khi còn nhỏ đến thời điểm hiện tại luôn ở với ông bà nội, ông Vũ Văn I và bà Phạm Thị H hiện tại là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khôi. Anh A dù đang ở nước ngoài nhưng ông bà nội của cháu có đầy đủ sức khỏe, thời gian, điều kiện để tiếp tục chăm sóc

nuôi dưỡng cháu. Chị T cũng có ý kiến nếu gia đình anh A xin nuôi cháu Khôi thì chị T nhất trí. Hiện tại chị T và anh A đều đang lao động ở nước ngoài chưa trở về. Do vậy, giao cháu Vũ Minh Khôi cho anh A chăm sóc, nuôi dưỡng, do hiện tại anh đang lao động tại nước ngoài nên giao cháu Vũ Minh Khôi cho bà Phạm Thị H và ông Vũ Văn I (là bố mẹ ruột của anh A) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi anh A về nước là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Tiến A.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Minh Khôi, sinh ngày 21/12/2022 cho anh Vũ Tiến A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do anh A đang lao động ở Singapore nên tạm giao cho bà Phạm Thị H và ông Vũ Văn I (bố mẹ đẻ anh A) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Minh Khôi thay cho anh A đến khi anh A về nước.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố P theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0003525 ngày 10 tháng 10 năm 2025. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 13- P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã N, TP P (Giấy CNKH số 14/2022 do UBND xã Tân Trào cấp ngày 11/3/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn